

Số: 07/2024/QĐST- DS

Đắk Glei, ngày 15 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Vĩnh P

Địa chỉ: Khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn T

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bị đơn anh Trịnh Văn T phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Vĩnh P số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). Mỗi tháng bị đơn anh Trịnh Văn T phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Vĩnh P số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), thời gian trả nợ vào ngày 15 hàng tháng (dương lịch), tính từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi bị đơn anh Trịnh Văn T trả hết số nợ cho nguyên đơn ông Nguyễn Vĩnh P.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày các đương sự có thỏa thuận trả nợ và nguyên đơn ông Nguyễn Vĩnh P có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn anh Trịnh Văn T chậm trả số tiền nói trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị đơn anh Trịnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Đình Tài**